

**Tìm hiểu Hệ Thống Giáo Dục
và Đào Tạo ở Victoria**

**Tập hướng dẫn
cho
thanh thiếu niên
mới định cư**

Ấn bản thứ 2

Tập sách này được soạn thảo để đáp ứng nhu cầu thông tin cho thanh thiếu niên từ các nguồn gốc văn hóa và ngôn ngữ khác nhau.

Tài liệu do Nhóm Hành Động Giúp Thanh Thiếu Niên Ty Nạn Trong Giai Đoạn Chuyển Tiếp (Refugee Young People and Transitions Working Group) soạn cùng với Trung Tâm Phụ Trách Các Vấn Đề Thanh Thiếu Niên thuộc Nguồn Gốc Đa Văn Hóa (Centre for Multicultural Youth Issues) 2003

Tập Hướng Dẫn Cho Thanh Thiếu Niên Mới Định Cư là một sáng kiến của Trung Tâm Phụ Trách Các Vấn Đề Thanh Thiếu Niên Thuộc Nguồn Gốc Đa Văn Hóa, được Bộ Di Trú, Đa Văn Hóa và Thổ Dân Sự Vụ tài trợ và ấn hành lần đầu tiên năm 1998.

Các thành viên của Nhóm Hành Động Giúp Thanh Thiếu Niên Tỵ Nạn Trong Giai Đoạn Chuyển Tiếp trực thuộc Ủy Ban Hoạch Định Vấn Đề Định Cư ở Victoria (Victorian Settlement Planning Committee's Refugee Young People and Transitions Working Group) cùng phối hợp với Trung Tâm Phụ Trách Các Vấn Đề Thanh Thiếu Niên Đa Văn Hóa (Centre for Multicultural Youth Issues.) đã cập nhật và ấn hành ấn bản này.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ tất cả các cơ quan đã đóng góp vào việc soạn thảo tài liệu này, kể cả các Trường và Trung Tâm Dạy Anh Ngữ ở Victoria, các cơ sở cung cấp Chương Trình Giáo Dục Tráng Niên (AMEP), các trường trung học, trường TAFE và các trường Đại Học.

Các tổ chức hội viên của Nhóm Hành Động Giúp Đỡ Thanh Thiếu Niên Tỵ Nạn Trong Giai Đoạn Chuyển Tiếp (Refugee Young People and Transitions Working Group), gồm cả Chính Quyền Liên Bang Úc, các viên chức chính quyền, nhân viên và các đại diện không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào gây ra cho bất cứ ai do việc sử dụng trực tiếp hay gián tiếp các thông tin trong ấn phẩm này, bất cứ vì lý do gì, dù là bất cẩn hay lý do khác.

© 2003 by the Centre for Multicultural Youth Issues (bi-lingual)

Centre for Multicultural Youth Issues

Level 1, 308 Drummond Street
CARLTON VIC 3053

Phone: (03) 9349 3466 Fax: (03) 9349 3766
Email: info@cmyi.net.au Website: www.cmyi.net.au

Victorian Settlement Planning Committee, Secretariat

Department of Immigration and Multicultural and Indigenous Affairs
Level 25 Casselden Place, 2 Lonsdale Street
MELBOURNE VIC 3000

Phone: (03) 9235 3357 Fax: (03) 9235 3266
Email: nicholas.chiam@immi.gov.au

Lời Giới Thiệu	5
Hệ Thống Giáo Dục ở Victoria	7
Khung Tiêu Chuẩn Thẩm Định Văn Bằng Úc	8
<i>Tuyển Giáo Dục qua hệ thống Giáo Dục và Đào Tạo ở Victoria</i>	8
Trung Tâm và Trường Day Anh Ngữ.....	9
<i>Chương Trình Cho Người Mới Đến Úc</i>	9
<i>Chương trình dành cho những người đã hoàn tất khóa học của giai đoạn đầu định cư.....</i>	9
<i>Bạn có thể tìm thêm thông tin ở đâu?</i>	10
Hệ Thống Trường Tiểu Học và Trung Học ở Victoria	11
<i>Các Dữ Kiện về Trường Học</i>	11
<i>Học Trình</i>	11
Chứng Chỉ Trung Học Victoria.....	12
<i>Chứng Chỉ VCE là gì?</i>	12
<i>Chương trình VCE được tổ chức như thế nào?</i>	12
<i>VCE VET (Giáo Dục Nghề Nghiệp và Đào Tạo)</i>	13
<i>Anh Ngữ Như Là Ngôn Ngữ Thứ Hai (ESL)</i>	13
<i>Chứng Chỉ VCE được thẩm định như thế nào?</i>	14
<i>Điểm Vào Đại Học (Equivalent National Tertiary Entrance Rating (ENTER))</i>	14
<i>Học sinh lớn tuổi đi học trở lại</i>	14
<i>Bạn đã học xong bậc trung học tại một quốc gia khác chưa?</i>	14
<i>Học các môn ở đại học với chương trình VCE</i>	15
<i>Bạn làm cách nào để biết thêm thông tin?</i>	15
Chứng Chỉ Giáo Dục Thực Dụng Victoria (Victorian Certificate of Applied Learning (VCAL)).....	16
<i>VCAL là gì?</i>	16
<i>Ai có thể học để lấy chứng chỉ VCAL?</i>	16
<i>Điều Kiện Theo Học</i>	16
<i>Phải mất bao lâu mới hoàn tất xong Chứng Chỉ VCAL?</i>	16
<i>Bạn có thể theo học để lấy chứng chỉ VCAL ở đâu?</i>	17
<i>VCAL gồm có những môn học loại nào?</i>	18
<i>Chứng chỉ VCAL được thẩm định như thế nào?</i>	18
<i>Những môn học nào được tính vào kết quả để lấy chứng chỉ VCAL?</i>	19
<i>Bạn có thể làm việc bán thời hoặc tiếp tục học việc trong khi ghi danh học VCAL không?</i>	19
<i>Bạn được gì sau khi hoàn tất chương trình VCAL?</i>	19
<i>Sau khi học xong chứng chỉ VCAL thì bạn sẽ học hay làm gì tiếp?</i>	20
<i>Bạn làm cách nào để biết thêm thông tin?</i>	20

Các Lớp Học Anh Ngữ AMEP	21
<i>Ai có thể theo học?</i>	21
<i>Những cách thức bạn có thể học Anh Ngữ trong chương trình AMEP:</i>	21
<i>Những học viên AMEP cũng có thể sử dụng các dịch vụ:</i>	21
<i>Các lớp Anh Ngữ bổ túc và các tuyến học vấn</i>	22
<i>Bạn làm cách nào để biết thêm thông tin?</i>	22
<i>Chương Trình Ngôn Ngữ, Đọc, Viết và Tính Toán (LLNP)</i>	22
Giáo Dục Kỹ Thuật và Giáo Dục Nâng Cao (Technical and Further Education (TAFE)	24
<i>Văn Bằng</i>	24
<i>Chương Trình Học Anh Ngữ</i>	25
<i>Điều kiện ghi danh học Trường TAFE</i>	26
<i>Tuyển giáo dục liên thông từ Trường TAFE đến Trường Đại Học</i>	26
<i>Phí Tổng các Khóa Học</i>	27
<i>Bạn làm cách nào để biết thêm thông tin?</i>	27
Trường Đại Học	28
<i>Điều kiện nhập học tối thiểu</i>	29
<i>Các Điều Khoản Nhập Học Đặc Biệt (Special Entry Provisions)</i>	29
<i>Điều kiện nhập học cho sinh viên đã hoàn tất chứng chỉ VCE</i>	29
<i>Bạn làm cách nào để ghi danh vào những Khóa Học Bậc Đại Học Victoria</i>	29
<i>Chương Trình Đóng Học Phí Đại Học (Higher Education Contribution Scheme (HECS) ..</i>	<i>30</i>
<i>Bạn làm cách nào để biết thêm thông tin?</i>	30
Trợ Cấp.....	31
<i>Youth Allowance (Trợ Cấp Thanh Thiếu Niên)</i>	31
<i>Austudy Payment (Trợ Cấp Giáo Dục)</i>	31
<i>Special Benefit (Trợ Cấp Đặc Biệt)</i>	31
<i>Income and Assets Tests (Trắc Nghiệm Lợi Tức và Tài Sản)</i>	32
<i>Tình trạng cư trú</i>	32
<i>Extra Benefits (Những Phụ Cấp Khác)</i>	32
<i>Những Dịch vụ của Vụ Centrelink Dành Cho Thanh Thiếu Niên</i>	33
<i>Trách Nhiệm đối với Centrelink</i>	34
Nguồn tài liệu thông tin khác	35
<i>Tài liệu tham khảo tổng quát</i>	35
<i>Thông tin tổng quát về VCE</i>	35
<i>Thông tin về chương trình giáo dục hàm thụ</i>	35
<i>Thông tin tổng quát về giáo dục cho phụ huynh</i>	35
<i>Muốn biết thêm thông tin về trường TAFE</i>	36
<i>Muốn biết thêm thông tin về nhân dụng, Trường TAFE và Trường Đại Học</i>	36

Lời Giới Thiệu

Tập sách này được soạn thảo nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của giới thanh thiếu niên tỵ nạn và di dân mới định cư - những người đang dự tính việc học hành và huấn nghệ cho tương lai của họ tại Úc.

Tập sách này được soạn thảo nhằm thỏa mãn nhu cầu rõ rệt của thanh thiếu niên tỵ nạn và di dân mới đến Úc và những nhân viên giúp đỡ họ. Mục đích của tập sách này là để giới thiệu và đưa ra một cái nhìn khái quát về hệ thống giáo dục và đào tạo ở Victoria. Mặc dù đang có rất nhiều sự lựa chọn trong lãnh vực học vấn và đào tạo nhưng nhiều người đã bày tỏ sự quan ngại về việc thiếu thông tin và sự hỗ trợ cần thiết để giúp người ta “vạch ra” một *tuyến liên thông* rõ ràng giữa những khóa học.

Tuyến giáo dục là một danh từ để diễn đạt một số những bước người ta cần phải trải qua trong hệ thống giáo dục và đào tạo. Những bước này sẽ là những quyết định trong việc lựa chọn khóa học cho mình. Một *tuyến* học vấn được hoạch định một cách thận trọng sẽ xác định được kế hoạch về nghề nghiệp cho tương lai và những sở thích cá nhân, nhận thức được khả năng Anh Ngữ hiện có cũng như nhu cầu Anh ngữ cần thiết cho khóa học. Từ đó, có thể tìm ra những khóa học hay khóa huấn nghệ nào đáp ứng được các yêu cầu nói trên.

Ở bước khởi đầu, nhiều thanh thiếu niên còn kém khả năng Anh ngữ cần phải ghi danh học Chương Trình Anh Ngữ Cho Người Mới Đến Úc (On-Arrival English Program). Hầu hết những khóa học này được tổ chức tại các Trường Anh Ngữ hay Trung Tâm Anh Ngữ dành cho những người từ 18 tuổi trở xuống, hoặc tại Chương Trình Anh Ngữ Tráng Niên (Adult Migrant English Program) dành cho những người trên 18 tuổi.

Sau khi hoàn tất Chương Trình Anh Ngữ Cho Người Mới Đến Úc, những người nào muốn tiếp tục học thêm hoặc muốn được đào tạo ngành nghề sẽ phải quyết định lựa chọn khóa học nào thích hợp nhất cho mình. Tập sách nhỏ nhằm cung cấp các thông tin để giúp những người mới đến có thể quyết định một cách sáng suốt về tương lai của mình.

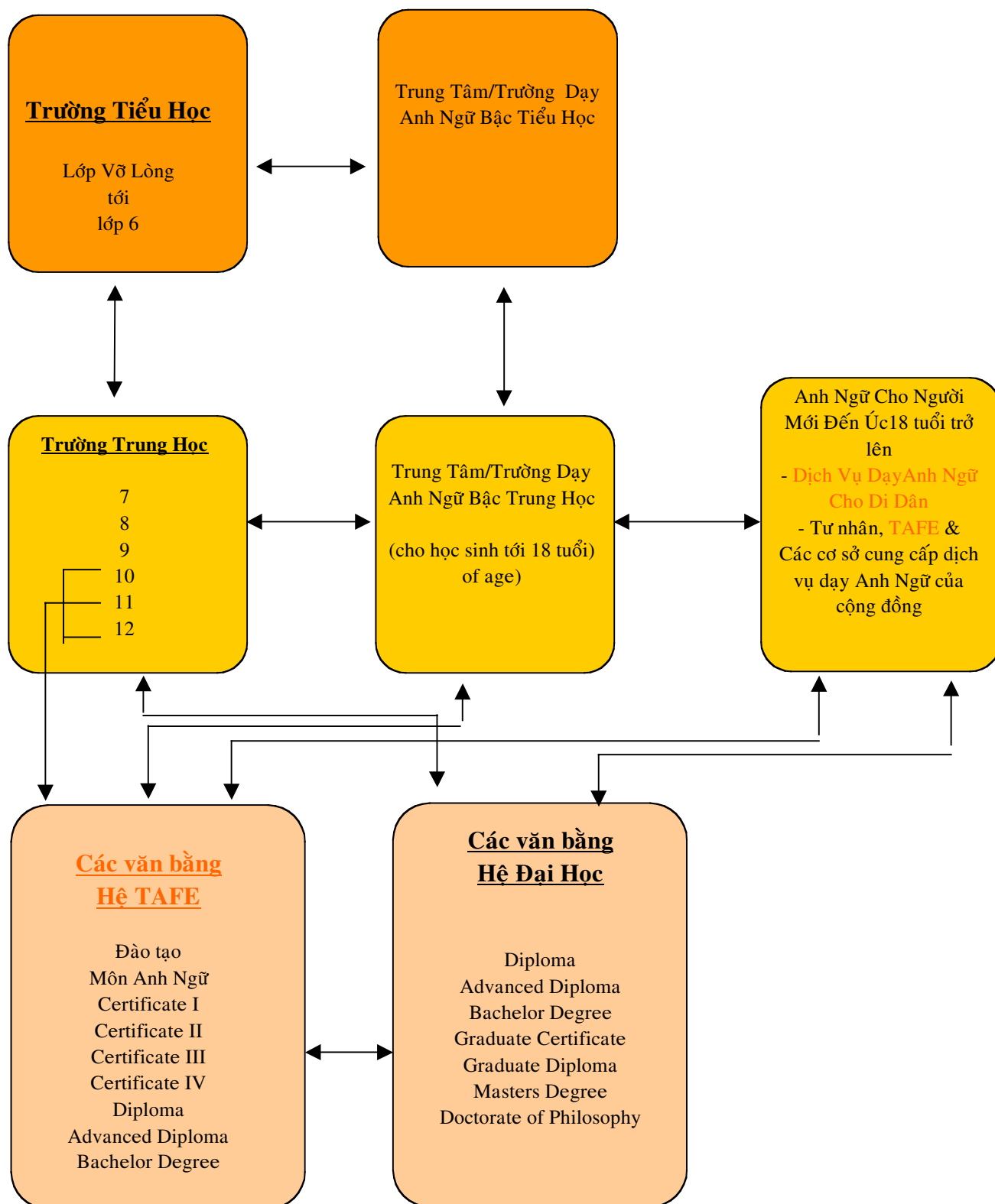
Một *tuyến giáo dục* như vậy có thể bắt đầu từ một khóa học của Chương Trình Anh Ngữ Cho Người Mới Đến Úc cho tới một khóa học kết hợp học Anh Ngữ và Huấn Nghệ, hoặc khóa học chuyên biệt để huấn luyện kỹ năng để đi làm. Một *tuyến* khác có thể bắt đầu từ Khóa học Anh Ngữ Cho Người Mới Đến Úc rồi vào thẳng trường trung học hay chương trình giáo dục học tiếp lên trên.

Điều quan trọng là phải nhận thức được rằng *tuyến giáo dục truyền thống bắt buộc* phải qua hệ thống giáo dục học đường rồi lên Đại Học *không phải là con đường duy nhất* để đạt được các văn bằng chuyên môn hay có một nghề nghiệp thành đạt. Nhiều thanh thiếu niên mới đến Úc cần được hỗ trợ và có thêm thời gian để đạt được một trình độ Anh Ngữ đủ cho họ theo đuổi học vấn, hòa nhập vào nền giáo dục của Úc hay để bù đắp cho việc học bị gián đoạn tại quê nhà. Có một số *tuyến giáo dục* được vạch ra cho chính những mục tiêu

này. Trong trường hợp này, đừng nên quá ép mình vào các tuyến giáo dục chính mạch để rồi cảm thấy thất vọng khi phải vật lộn với một tuyến giáo dục không thích hợp với mình. Tốt hơn hết hãy có một cái nhìn cởi mở với các tuyến giáo dục được đặc biệt đề ra cho các thanh thiếu niên di dân hay tỵ nạn.

Mỗi người sẽ thấy thích hợp với những tuyến giáo dục khác nhau. Bước thiết yếu đầu tiên là thu thập đủ những thông tin liên hệ cho mình. Chúng tôi hy vọng là tập sách nhỏ này sẽ cung cấp cho các bạn cơ hội để có bước khởi đầu tốt đẹp trên con đường học vấn hay huấn nghệ ở Úc.

Hệ Thống Giáo Dục ở Victoria



Khung Tiêu Chuẩn Thẩm Định Văn Bằng Úc

Tuyển Giáo Dục qua hệ thống Giáo Dục và Đào Tạo ở Victoria

Trường Trung Học

- Lớp (10), 11 & 12 Chứng Chỉ Trung Học Victoria (VCE)
(có thể học cùng một lúc các môn chương trình VET)
hoặc
- Chứng Chỉ Giáo Dục Thực Dụng Victoria (VCAL)
hoặc
- Bằng Tú Tài Quốc Tế (IB)

Giáo Dục Huấn Nghệ & Đào Tạo (VET) (TAFE & các cơ sở giáo dục khác có đăng ký)

- Certificate I
- Certificate II
(giống như chương trình huấn nghệ)
- Certificate III
(Advanced Certificate hay Associate Diploma)
- Diploma
- Advanced Diploma
- Bachelor Degree

Hệ Giáo Dục Đại Học

- Diploma
- Advanced Diploma
- Bachelor Degree
- Graduate Certificate
- Graduate Diploma
- Masters Degree
- Doctoral Degree

Trung Tâm và Trường Dạy Anh Ngữ

Chương Trình Cho Người Mới Đến Úc

Những học sinh mới đến Úc đủ tiêu chuẩn theo học chương trình Anh Ngữ Như Là Một Ngôn Ngữ Thứ Hai (ESL) được học miễn phí các lớp toàn thời ESL tại các trường công lập qua Chương Trình Cho Người Mới Đến Úc. Hầu hết Chương Trình này được dạy tại các **Trường Anh Ngữ Tiểu Học và Trung Học và các Trung Tâm Anh Ngữ (ELS/Cs)**, và tại các Chương Trình Anh Ngữ ở Geelong và Shepparton.

Chương trình dạy tại các Trường và Trung Tâm Anh Ngữ dành cho những học sinh thường trú nhân và ở Úc chưa quá sáu tháng cũng như có dự tính sẽ theo học tại một trường tiểu học hay trung học sau khi hoàn tất khóa học Anh Ngữ. Những học sinh nào có chiếu khán tạm thời cũng có thể theo học các khóa này với điều kiện còn chỗ trống cho họ. Những học sinh trên 18 tuổi tính tới ngày 1 tháng 1 trong năm ghi danh sẽ không đủ điều kiện ghi danh học và sẽ được hướng dẫn để theo học chương trình thích hợp nhất cho họ, Chương trình này có thể bao gồm Chương Trình Anh Ngữ Di Dân Tráng Niên (AMEP) hoặc các khóa học Trường TAFE.

Hầu hết học sinh đều học hai học kỳ (6 tháng). Một số khác là học sinh tỵ nạn hay được nhận vào Úc theo diện nhân đạo hoặc trong quá khứ đã từng bị gián đoạn việc học thì có thể học tới một năm.

Các Trường hoặc Trung Tâm Anh Ngữ cung cấp những chương trình Anh Ngữ cấp tốc cho học sinh. Trong chương trình này, học sinh được học những môn dạy trong học trình của các trường chính mạch. Những chương trình này nhằm mục đích chuẩn bị cho học sinh kiến thức về Anh Ngữ cần thiết để theo học tại các trường chính mạch và giới thiệu cho các em biết về hệ thống trường học tại Úc. Các Trợ Giáo Đa Văn Hóa (Multicultural Education Aides (MEAs) được tuyển dụng để giúp đỡ học sinh trong việc học hành cũng như giúp phát triển được mối liên hệ chặt chẽ giữa gia đình và học đường.

Học sinh có thể ghi danh nhập học trực tiếp với Trường hoặc Trung Tâm Anh Ngữ hay các trường học hoặc tổ chức khác có thể giới thiệu các em với các Trường hoặc Trung Tâm này. Muốn biết chi tiết về việc ghi danh, học sinh và phụ huynh có thể hỏi tại Trường hoặc Trung Tâm Anh Ngữ gần nơi các em ở. Học sinh có chiếu khán thường trú và đăng ký học tại các Trường hoặc Trung Tâm Anh Ngữ được cấp thẻ đi xe công cộng miễn phí.

Chương trình dành cho những người đã hoàn tất khóa học của giai đoạn đầu định cư

Các Trường hoặc Trung Tâm Anh Ngữ sẽ đề nghị các trường học thích hợp cho học sinh của họ vào cuối khóa học cho Người Mới Đến Úc.

Nhiều học sinh ESL sẽ theo học trường một trường trung học chính mạch sau khi hoàn tất khóa Anh Ngữ cũng tại trường này hoặc tại một Trung Tâm Anh Ngữ. Tại trường học mới này, các em sẽ được hỗ trợ thêm về môn ESL, nhất là tại những trường học có nhiều học sinh ESL. Thường thường những em này cũng được tiếp tục giúp đỡ trong suốt những năm học của chương trình VCE để chuẩn bị cho các em tiếp tục học lên cao.

Một số học sinh khác, gồm cả những em đến Úc với vốn học vấn ít ỏi tại quê nhà có thể rời trường để kiếm việc làm hoặc theo học chương trình ESL cho thanh thiếu niên tại trường TAFE hoặc Hội Đồng Giáo Dục Tráng Niên (Adult Council of Education) .

Bạn có thể tìm thêm thông tin ở đâu?

Trang lưới Dành Cho Người Mới Đến Úc của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo (DE&T) có một danh sách các địa chỉ để liên lạc của tất cả các Trường và Trung Tâm Anh Ngữ ở Victoria tại địa chỉ mạng: <http://www.sofweb.vic.edu.au/lem/esl/engew.htm> hoặc số Điện Thoại: (03) 9637 2131, Fax: (03) 9637 2050.

Hệ Thống Trường Tiểu Học và Trung Học ở Victoria

Các Dữ Kiện về Trường Học

Ở Victoria, việc giáo dục cưỡng bách áp dụng cho tất cả trẻ em từ 6 cho tới 15 tuổi. Học sinh có thể theo học tổng cộng 13 năm gồm 7 năm ở trường tiểu học (từ lớp vỡ lòng tới lớp 6) và 6 năm ở trường trung học (từ lớp 7 tới lớp 12).

Ở Victoria, học sinh có thể theo học tại nhiều trường: trường dạy cả nam lẫn nữ, trường dành riêng cho nam hoặc nữ, trường của các tôn giáo, trường tư và trường công.

Mỗi niên học bắt đầu từ cuối tháng 1 và chấm dứt vào tháng 12. Mỗi năm chia làm 4 học kỳ và học sinh được nghỉ khoảng hai tuần giữa hai học kỳ. Thời kỳ từ tháng 12 tới tháng 1, học sinh được nghỉ hè dài hơn. Giờ học thường bắt đầu từ 9 giờ sáng cho tới 3g30 chiều, Thứ Hai tới Thứ Sáu.

Học Trình

Tất cả các trường học đều có chương trình học toàn diện được soạn thảo nhằm chuẩn bị cho ngành nghề tương lai của học sinh. Học sinh có thể lựa chọn rất nhiều các môn học để thích hợp với nhu cầu học tập cá nhân và khả năng các em. Những môn học này nằm trong những **Lĩnh Vực Học Tập Chính** sau:

- Nghệ Thuật
- Anh Ngữ/Anh Ngữ Như Là Ngôn Ngữ Thứ Hai
- Y Tế và Thể Dục Thể Thao
- Ngoại Ngữ
- Toán
- Khoa Học
- Môn Học về Xã Hội và Môi Trường
- Kỹ Thuật

Tất cả các trường đều cung ứng các **Lĩnh Vực Học Tập Chính**, tuy nhiên nhiều trường lại dạy nhiều môn trong mỗi lĩnh vực học tập này. Trường học chuẩn bị cho học sinh hướng đi nghề nghiệp mà các em muốn theo. Trong các trường trung học, các giáo viên hướng nghiệp hướng dẫn học sinh lựa chọn nghề nghiệp. Các điều hợp viên phụ trách an sinh của học sinh cũng cố vấn và hướng dẫn cho học sinh về các vấn đề trong cuộc sống để giúp các em tiếp tục tiến bộ tốt trong thời gian học tại trường.

Chứng Chỉ Trung Học Victoria

(Ghi chú: Một số những thông tin này có thể thay đổi. Trường học và các cơ sở giáo dục khác sẽ có đầy đủ các thông tin mới nhất về chương trình VCE và quý vị cũng có thể đến xem trang lưới của Cơ Quan Đặc Trách về Học Trình và Thẩm Định Victoria (VCAA) tại địa chỉ: <http://www.vcaa.vic.edu.au>)

Chứng Chỉ VCE là gì?

Khi học sinh và giáo viên nói về từ VCE là họ muốn nói tới **Chứng Chỉ Trung Học Victoria (Victorian Certificate of Education)**. Chứng chỉ VCE cho biết là học sinh đã hoàn tất tốt đẹp những năm cuối cùng của chương trình trung học.

Theo học chương trình VCE thường phải mất 2 năm mặc dù có thể lâu hơn. Một số học sinh ESL thấy rằng nếu trải dài chương trình học trong 3 năm thì dễ dàng hơn cho các em vì có thêm thì giờ để cải tiến trình độ Anh Ngữ. Trường học có thể cố vấn cho học sinh khi thấy cách thức này thích hợp cho các em.

Chương trình VCE được tổ chức như thế nào?

Studies (Các bộ môn học)

Học sinh thường học 5 hay 6 subjects (môn học) mỗi năm trong chương trình VCE. Những môn này gọi là studies.

Units (Tín chỉ)

Hầu hết chứ không phải tất cả Studies trong chương trình VCE đều có 4 units. Học sinh sẽ học một unit trong một lục cá nguyệt (nửa năm). Units 1 và 2 thường được học trong lớp 11 và học sinh có thể gồm hai Units này làm một để học. Units 3 và 4 thường được học sinh học trong Lớp 12 và phải học tiếp theo nhau. Học sinh không nhất thiết phải hoàn tất hết các units trong chương trình VCE nhưng các em phải đạt được điểm 'S' (Satisfactory) cho ít nhất 16 unit trước khi được cấp chứng chỉ VCE.

Studies và units bắt buộc

Khi học sinh chọn studies và units cho các khóa học VCE, mỗi khóa học đều có một số tiêu chuẩn cần phải đạt được. Giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh chọn các studies và units để đạt được những tiêu chuẩn này.

Khi chọn các studies và units cho mình, học sinh nên cân nhắc kế hoạch học hành và công việc làm tương lai của các em. Nhiều khóa học ở đại học có những điều kiện nhập học ấn định rõ học sinh cần phải hoàn tất thành công những studies nào trong chương trình VCE. Nếu một học sinh muốn theo học một khóa học nghề hay đào tạo nào thì có thể từ 8 tới 16

units là những units trong chương trình VCE **Nghề Nghiệp và Giáo Dục Đào Tạo (VCE Vocational and Education Training (VET))**.

VCE VET (Giáo Dục Nghề Nghiệp và Đào Tạo)

Học sinh có thể học để lấy văn bằng giáo dục nghề nghiệp và đào tạo (VET) trong chương trình VCE. Cách thức này gọi là **VCE VET**.

Chương trình VCE VET giúp các trường học, các cơ sở huấn nghệ và ngành kỹ nghệ cùng nhau cộng tác để chuẩn bị cho học sinh đi làm hoặc huấn luyện thêm về nghề nghiệp. Hầu hết các trường trung học có các khóa học VET để học sinh có thể theo học và các khóa học VET này được tính để cộng thêm vào điều kiện được cấp chứng chỉ VCE. Những khóa học này được công nhận trên toàn quốc. Có trên 40 lãnh vực kỹ nghệ trong chương trình VET mà học sinh có thể học kèm với chương trình VCE và càng ngày những lãnh vực này càng tăng thêm.

Các units của VCE VET nằm trong cấu trúc Units 1-4 của VCE. Những học sinh hoàn tất một cách thỏa đáng chương trình VCE VET sẽ nhận được văn bằng được công nhận trên toàn quốc trong Khuôn Khổ Đào Tạo Trên Toàn Quốc (National Training Framework.) Nhiều môn học của VCE VET cũng được tính vào điểm học của học sinh nếu các em học ở trình độ Units 3-4. Điểm này sẽ được cộng thêm điểm vào đại học Equivalent National Tertiary Entrance Rank (ENTER).

Chương trình VCE VET thường được dạy ở trình độ Chứng Chỉ 2 và 3. Nếu học sinh hoàn tất chứng chỉ VET trong chương trình học VCE của các em (ở trình độ Chứng Chỉ 2 hoặc 3), các em có thể vào học thẳng một khóa học cao hơn tại trường TAFE (ví dụ Chứng Chỉ 4). Học sinh cũng có thể theo học chương trình Học Nghề (Apprenticeships) bán thời trong khuôn khổ chương trình VCE.

Muốn biết thêm thông tin, xin liên lạc với Điều Hợp Viên Chương Trình VCE hoặc Giáo Viên Hướng Nghiệp tại Trường Trung Học địa phương.

Anh Ngữ Như Là Ngôn Ngữ Thứ Hai (ESL)

Học sinh học môn ESL thường chọn môn **English/ESL** như là môn Anh Ngữ bắt buộc.

Học sinh nào hội đủ **cả hai** điều kiện sau đây sẽ được coi như học sinh ESL:

- Học sinh đã cư trú ở Úc chưa quá 7 năm ngay trước ngày 1 tháng 1 trong năm các em bắt đầu học tín chỉ 3 và 4; và
- Anh Ngữ đã là ngôn ngữ chính sử dụng trong việc giảng dạy của học sinh trong một thời gian không quá 7 năm trước năm các em bắt đầu học tín chỉ 3 và 4.

Trong một vài trường hợp đặc biệt, học sinh không hội đủ hai điều kiện trên vẫn có thể được xếp vào loại học sinh ESL. Muốn biết thêm thông tin, xin liên lạc với VCAA qua điện thoại số 9651 4300 hoặc đến xem trang lưới tại: <http://www.vcaa.vic.edu.au>

Chứng Chỉ VCE được thẩm định như thế nào?

Chứng chỉ VCE được thẩm định qua hai phần: thẩm định tại trường và qua các kỳ thi tổ chức bên ngoài trường. Những học sinh nào quen với việc thẩm định trong các kỳ thi cuối năm sẽ thấy rằng theo học chương trình VCE không giống như vậy. Các bài học được thẩm định trong suốt năm và học sinh phải hoàn tất nhiều bài làm cũng như tham dự các kỳ thi được tổ chức ngoài trường. Điều này có nghĩa là các em phải tổ chức hết sức chu đáo việc học đều đặn cho suốt năm học..

Những học sinh học tín chỉ 3 và 4 của một môn học sẽ phải dự các kỳ thi tổ chức ngoài trường cũng như hoàn tất các bài làm trong khóa học. Các bài làm trong các kỳ thi ngoài trường được đánh giá từ A+ tới E. Hầu hết các kỳ thi được tổ chức cuối năm nhưng một vài kỳ thi studies được tổ chức cả ở giữa năm lẫn cuối năm.

Điểm Vào Đại Học (Equivalent National Tertiary Entrance Rating (ENTER))

Sau khi hoàn tất tất cả các bài thẩm định và kỳ thi của VCE, điểm ENTER được tính từ mỗi kết quả học tập của học sinh. Điểm này được dùng để tính trong việc cho học sinh vào học ở trường các Trường Đại Học.

Học sinh lớn tuổi đi học trở lại

Những học sinh đi học trở lại phải ít nhất là 18 tuổi vào ngày 1 tháng 1 trong năm học dự định sẽ hoàn tất chương trình VCE. Việc học của những học sinh này phải gián đoạn ít nhất là một năm toàn thời trong thời gian học trung học. Những học sinh này có thể theo học một chương trình VCE giảm thiểu.

Để được cấp chứng chỉ VCE, những học sinh này phải hoàn tất thỏa đáng ít nhất:

- 2 units Anh Ngữ
- Units 3 và 4 phải được học liên tiếp trong 3 bộ môn, trừ môn Anh Ngữ ra, 2 trong 3 bộ môn này có thể là bộ môn của chương trình VCE VET.

Một số học sinh lớn tuổi có thể chọn học thêm units để gia tăng cơ hội theo đuổi việc học cao hơn sau này.

Chương Trình VCE cho Người Lớn Tuổi thường được dạy tại trường TAFE, trường trung học hay học hàm thụ.

Bạn đã học xong bậc trung học tại một quốc gia khác chưa?

Một số học sinh đã hoàn tất xong chương trình tương đương với lớp 12 hoặc cao hơn ở một quốc gia khác. Những học sinh này có thể xin cơ quan VCAA công nhận chương trình học tương đương ở nơi khác.

Muốn biết thêm thông tin về việc tính điểm các chương trình học cho units của VCE và các bảng công bố chương trình học tương đương, xin gọi cho (**Students Records and Results Unit**) tại VCAA qua điện thoại số (03) 9651 4402. Nếu học sinh nghĩ rằng họ có thể đủ tiêu chuẩn để được công nhận có học vấn tương đương, họ nên nhờ nhà trường hỏi giùm.

Học các môn ở đại học với chương trình VCE

Một số học sinh được lựa chọn có thể học thêm một môn học của chương trình đại học năm thứ nhất vào chương trình học VCE của các em qua chương trình học mở rộng. Chương trình học mở rộng được đặt căn bản trên các chương trình của VCE cho đến trình độ năm thứ nhất đại học và được dạy trong rất nhiều môn học được dạy tại 7 trường đại học. Những môn học thuộc trình độ đại học này được dạy thêm ngoài chương trình VCE do đó chỉ có một số nhỏ học sinh rất giỏi do nhà trường giới thiệu mới được theo học.

Bạn làm cách nào để biết thêm thông tin?

Mỗi năm, VCAA ấn hành một cuốn **Cẩm Nang Cho Chương Trình VCE (Guide to the VCE)**, tại địa chỉ mạng: <http://www.vcaa.vic.edu.au/vce/guide02/index.htm> và tất cả học sinh lớp 10 đều nhận được cuốn cẩm nang này. Cuốn cẩm nang này có hầu hết các thông tin mới nhất về VCE và bất cứ những sự thay đổi nào cho năm kế tiếp. Muốn biết thêm thông tin, xin liên lạc với Nhân Viên Phụ Trách Thông Tin của VCAA qua điện thoại số 9651 4544 hoặc 9651 4328 (dành cho những người gọi từ Melbourne) hoặc số 1800 134 197 (cho những người gọi từ vùng quê).

Những thông tin về VCE nói trên đã được sửa đổi từ những thông tin trên mạng ESL của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo tại địa chỉ mạng

<http://www.sofweb.vic.edu.au/lem/esl/index.htm>. Xin coi địa chỉ mạng này để biết thêm thông tin chi tiết về chương trình VCE đã được dịch ra 14 ngôn ngữ.

Chứng Chỉ Giáo Dục Thực Dụng Victoria (Victorian Certificate of Applied Learning (VCAL))

(Được Cơ Quan Đặc Trách về Học Trình và Thẩm Định Victoria (Victorian Curriculum and Assessment Authority, Victoria.) cho phép in lại.

VCAL là gì?

Chứng Chỉ Giáo Dục Thực Dụng Victoria (Victorian Certificate of Applied Learning (VCAL)) là một chứng chỉ mới của bậc trung học đệ nhị cấp đặt căn bản trên giáo dục thực dụng. ‘Giáo Dục Thực Dụng’ (Applied learning) có nghĩa là một khóa học thực dụng nhằm phát triển kỹ năng, giúp học sinh chuẩn bị học hay huấn nghệ thêm.

VCAL có 3 trình độ – **Căn Bản, Trung Cấp và Cao Cấp (Foundation, Intermediate and Senior)**. Trình độ cao cấp là trình độ cao nhất. Bạn sẽ bắt đầu từ trình độ phù hợp với nhu cầu và khả năng của mình. Thí dụ, nếu bạn bắt đầu ở trình độ trung cấp và hoàn tất trình độ này, bạn có thể tiến lên trình độ Cao Cấp trong lớp 12. Mỗi trình độ thường phải hoàn tất trong một năm.

Ai có thể học để lấy chứng chỉ VCAL?

Chương trình VCAL được soạn thảo nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh lớp 11 và 12 – những học sinh cần có một khóa học dựa vào các kinh nghiệm thực dụng. Khóa học này cũng dành cho các học sinh khác, thí dụ những học sinh đang theo học tại trường TAFE.

Điều Kiện Theo Học

Không có điều kiện. Học sinh có thể theo học để lấy chứng chỉ VCAL ở một trình độ thích hợp cho nhu cầu học tập của các em. Giáo viên hoặc chuyên viên hướng nghiệp sẽ có thể giúp các em quyết định xem trình độ nào thích hợp nhất cho mình.

Phải mất bao lâu mới hoàn tất xong Chứng Chỉ VCAL?

Thông thường các bạn sẽ được cấp Chứng Chỉ VCAL ngay sau khi hoàn tất chương trình học một năm mà bạn đã ghi danh. Thí dụ, chứng chỉ VCAL trình độ Trung Cấp có thể hoàn tất ở lớp 11 và sau đó là VCAL trình độ Cao Cấp ở lớp 12.

Bạn có thể theo học để lấy chứng chỉ VCAL ở đâu?

Chương trình học để lấy chứng chỉ VCAL được tổ chức tại nhiều trường trung học và Trường Kỹ Thuật và Giáo Dục Nâng Cao (Technical and Further Education (TAFE) tại Victoria trong năm 2003. Bạn cần phải hỏi trường học tại địa phương của mình hoặc trường TAFE xem ở những nơi này có dạy chứng chỉ VCAL không. Bạn cần phải ghi danh học tại trường của mình hay trường TAFE nhưng bạn có thể học một phần chương trình VCAL tại những nơi khác chẳng hạn như các tổ chức **Giáo Dục Cộng Đồng Tráng Niên (Adult Community Education)**, và các tổ chức khác trong cộng đồng và nơi làm việc.

VCAL gồm có những môn học loại nào?

Những học sinh theo học chương trình VCAL sẽ cùng thảo luận với giáo viên hoặc nhân viên hướng nghiệp để soạn thảo chương trình học bằng cách lựa chọn những tín chỉ và đơn vị giáo trình (module) cho mỗi Strand (Bộ môn) trong chương trình VCAL.

Strand 1 – Đọc, Viết và Làm Toán

Chương trình học để lấy chứng chỉ VCAL phải bao gồm phần học đọc, viết và làm toán. Chẳng hạn phần này có thể bao gồm các tín chỉ về khả năng đọc, viết và làm toán từ Chứng Chỉ Giáo Dục Đại Cương dành cho Người Tráng Niên (Certificates of General Education for Adults) hoặc tín chỉ môn toán và Anh Ngữ trong chương trình VCE (VCE maths and English units), bao gồm cả tín chỉ của môn ESL.

Strand 2 – Kỹ Năng Chuyên Biệt về Kỹ Nghệ

Chương trình học để lấy chứng chỉ VCAL phải bao gồm những tín chỉ chuyên biệt về kỹ nghệ từ Chương trình Giáo Dục Huấn Nghệ và Đào Tạo (Vocational Education and Training (VET) hoặc VCE VET.

Strand 3 – Kỹ Năng Liên Quan Tới Nghề Nghiệp

Chương trình học để lấy chứng chỉ VCAL có thể bao gồm việc làm bán thời, Chương Trình Học Nghề Mới (New Apprenticeships), tập việc để lấy kinh nghiệm và sắp xếp việc làm – và các tín chỉ cũng như các đơn vị giáo trình để chuẩn bị cho công việc làm như vấn đề an toàn và bảo vệ sức khỏe nơi làm việc cũng như kỹ năng cần thiết khi đi phỏng vấn xin việc làm.

Strand 4 – Kỹ Năng Phát Triển Cá Nhân

Chương trình học để lấy chứng chỉ VCAL có thể bao gồm việc tham gia các dự án địa phương hoặc cộng đồng, công việc thiện nguyện và các sinh hoạt có tổ chức để giúp phát triển lòng tự tin, tinh thần đồng đội và kỹ năng cần thiết cho cuộc sống và việc làm.

Chứng chỉ VCAL được thẩm định như thế nào?

Học sinh cần phải đạt được thành quả học tập đặt ra cho mỗi tín chỉ hoặc đơn vị giáo trình trong chương trình VCAL. Bạn không cần được chấm điểm. Nếu bạn học chương trình VCAL trình độ Cao Cấp thì sau đó bạn có thể ghi danh học tín chỉ 3 và 4 của VCE và chọn phương cách được đánh giá trình độ và tính điểm học tập cho mỗi môn học.

Nếu bạn hoàn tất thỏa đáng các điều kiện của một Tín Chỉ VCE hoặc VCE VET, bạn sẽ nhận được một Bản Công Bố Kết Quả (Statement of Results). Nếu bạn hoàn tất thỏa đáng một tín chỉ hay đơn vị giáo trình (module) của VET hoặc chương trình Giáo Dục Nâng Cao (Further Education), bạn sẽ nhận được một Bản Công Bố Đã Hoàn Tất Thỏa Đáng Chương Trình (Statement of Attainment). Bản Công Bố này sẽ liệt kê tất cả các tín chỉ mà các bạn đã hoàn tất thỏa đáng trong chương trình VCAL.

Những môn học nào được tính vào kết quả để lấy chứng chỉ VCAL?

Nếu bạn đã bắt đầu học để lấy chứng chỉ VET thì chương trình học của bạn có thể được tính vào điều kiện thi lấy chứng chỉ VCAL. Bạn nên nói chuyện với giáo viên hoặc nhân viên hướng nghiệp để hoạch định chương trình học VCAL và để tính toán xem cần học những gì để hoàn tất chứng chỉ này.

Nếu bạn đã học một môn học chương trình VCE thì môn học này có thể được tính vào chương trình VCAL. Kết quả của bạn phải là 'S' (Satisfactory) cho tín chỉ VCE.

Trở lại học VCE

Bạn có thể đổi sang học chương trình VCE nếu đổi ý. Bất cứ tín chỉ VCE nào được hoàn tất một cách thỏa đáng trong khuôn khổ của chương trình VCAL sẽ được tính vào điểm thi VCE. Kết quả các môn VCE của bạn cũng có thể được chuyển sang chương trình học các chứng chỉ khác. Các tín chỉ khác được hoàn tất trong khuôn khổ của chương trình VCAL cũng có thể tính vào điểm VCE— bạn nên thảo luận vấn đề này với giáo viên hay với chuyên viên hướng nghiệp.

Bạn có thể làm việc bán thời hoặc tiếp tục học việc trong khi ghi danh học VCAL không?

Bạn có thể được công nhận và được tính điểm do làm việc bán thời trong khi học chứng chỉ VCAL Một số loại công việc bao gồm:

- học nghề hay tập việc bán thời
- làm việc bán thời
- đi thực tập tại chỗ làm
- tập việc để học hỏi kinh nghiệm

Bạn được gì sau khi hoàn tất chương trình VCAL?

Bạn sẽ nhận được một chứng chỉ VCAL Trình Độ Căn Bản, Trung Cấp hay Cao Cấp nếu bạn hoàn tất thỏa đáng chương trình học ở trình độ Căn Bản, Trung Cấp hay Cao Cấp. Bạn cũng sẽ nhận được một Bản Công Bố Kết Quả liệt kê tất cả các tín chỉ VCE, VCE VET và VCAL và một Bản Công Bố Thành Quả của VET hoặc các khóa học Giáo Dục Nâng Cao (Further Education).

Thông thường, một học sinh muốn vào đại học cần phải có điểm ENTER được tính trên căn bản điểm VCE. Chương trình VCAL không được soạn thảo với mục đích để tính điểm ENTER. Chương trình VCAL chuẩn bị cho các em học sinh để vào học các khóa học lấy chứng chỉ của trường TAFE, các khóa học nghề, huấn luyện và các khóa của chương trình giáo dục nâng cao.

Nếu bạn đã học xong chương trình VCAL và muốn học lên cao, nên hỏi trường của mình để được cố vấn.

Sau khi học xong chứng chỉ VCAL thì bạn sẽ học hay làm gì tiếp?

Sau khi học xong chương trình VCAL, bạn sẽ có kinh nghiệm hữu ích để ứng dụng trong thị trường lao động, được cấp văn bằng để giúp bạn mở rộng và phát triển con đường dẫn tới công ăn việc làm, học nghề, huấn luyện hay chương trình giáo dục nâng cao hoặc các khóa học VET.

Chương trình VCAL cũng giúp bạn phát triển kỹ năng đọc, viết, tính toán và các kỹ năng liên quan tới công việc làm, kỹ năng chuyên biệt trong kỹ nghệ cũng như phát triển kỹ năng cá nhân và tìm kiếm việc làm.

Bạn làm cách nào để biết thêm thông tin?

Hãy hỏi trường học tại địa phương hoặc trường TAFE hay vào xem địa chỉ mạng của Cơ Quan Thẩm Quyền về Văn Bằng ở Victoria (Victorian Qualifications Authority) tại: www.vqa.vic.gov.au.

Các Lớp Học Anh Ngữ AMEP

Bước đầu tiên cho thanh thiếu niên mới tới Úc trong khoảng từ 16 tới 18 tuổi hoặc trên 18 tuổi và không muốn theo học tại một trường Anh Ngữ là họ có thể xin học lớp của **Chương Trình Anh Ngữ Cho Di Dân Tráng Niên (AMEP)**.

Những di dân nào mới tới Úc mà cần theo học các lớp Anh Ngữ thì sẽ được quyền học 510 giờ Anh Ngữ miễn phí hoặc được học một số giờ đủ để họ có thể đạt được trình độ giao tiếp căn bản bằng Anh Ngữ. Trung tâm AMEP gần nơi bạn ở nhất có thể cố vấn cho bạn về trình độ Anh Ngữ của mình. Những lớp học này được Bộ Di Trú, Đa Văn Hóa và Thổ Dân Sự Vụ (DIMIA) tài trợ.

Ai có thể theo học?

Những người được quyền theo học các lớp của AMEP nếu hội đủ những điều kiện sau:

- Từ 18 tuổi trở lên hoặc
- Nằm trong hạng tuổi từ 16 tới 18 và không thể theo học các lớp Anh Ngữ tại trường; cộng thêm điều kiện:
- Họ là những di dân tới Úc sau ngày 1 Tháng 7, 1991; hoặc
- Đã được cho thường trú kể từ ngày 1 tháng 7, 1991; (nếu không phải là di dân hay thường trú nhân – một số Người Có Chiếu Khán Tạm Thời); cộng thêm điều kiện:
- Họ chưa học hết 510 giờ và
- Họ không có khả năng giao tiếp căn bản bằng Anh Ngữ

Những cách thức bạn có thể học Anh Ngữ trong chương trình AMEP:

- Học khóa ban ngày, buổi tối hay cuối tuần
- Học toàn thời hay bán thời
- Các lớp cho người mới bắt đầu học, lớp sơ cấp và trung cấp
- Lớp học cho thanh thiếu niên

Những học viên AMEP cũng có thể sử dụng các dịch vụ:

- Giữ trẻ miễn phí trong khi đang học ở lớp
- Huấn luyện sử dụng máy điện toán
- Cố vấn hướng nghiệp miễn phí
- Tập việc để học hỏi kinh nghiệm

- Thông tin về việc định cư
- Các sinh hoạt giải trí & du ngoạn cho thanh thiếu niên

Các lớp Anh Ngữ bổ túc và các tuyến học vấn

Sau khi học xong 460 giờ của chương trình AMEP hay đạt được trình độ giao tiếp căn bản bằng Anh Ngữ, các học viên có thể học trình độ **Anh Ngữ bổ túc** hay **Anh Ngữ cao cấp** tại **Trung Tâm Anh Ngữ Di Dân Tráng Niên (AMES)** hay tại **Trường TAFE**. Đối với một vài lớp học Anh Ngữ, bạn có thể cần đăng ký tại Centrelink.

Bạn làm cách nào để biết thêm thông tin?

AMES có những trung tâm tại Ascot Vale, Ballarat, Benalla, Bendigo, Box Hill, Broadmeadows, Bundoora, Chadstone, Cobram, Coburg, Collingwood, Dandenong, City/Flagstaff, Footscray, Frankston, Geelong, Hawthorn, Hoppers Crossing, Kyabram, Lalor, Maryborough, Mildura, Mt Waverley, Newborough, Noble Park, Oakleigh, Preston, St Albans, Sale, Shepparton, Springvale, Wangaratta, Warragul, Werribee và Wodonga
Muốn liên lạc, xin điện thoại số: 9926 4717 hay xem trang lưới tại: www.ames.net.au

Muốn biết các thông tin về **Trường TAFE**, xin liên lạc đường dây Điện Thoại Thông Tin Các Khóa Học TAFE số: 131823 hoặc vào xem địa chỉ mạng www.ette.vic.edu.au

Chương Trình Ngôn Ngữ, Đọc, Viết và Tính Toán (LLNP)

Bộ Giáo Dục, Khoa Học và Đào Tạo của chính quyền Liên Bang cung cấp các khóa Anh Ngữ miễn phí qua Chương Trình Ngôn Ngữ, Đọc, Viết và Tính Toán (**Language, Literacy and Numeracy Programme (LLNP)**). Các khóa học trong chương trình này dành cho Thanh Thiếu Niên di dân đến Úc đã học xong chương trình AMEP nhưng vẫn còn cần được giúp đỡ thêm.

Chương trình học được tổ chức cho từng nhóm nhỏ và học từ 6 tới 20 giờ một tuần và có thể học tới 1 năm tùy theo nhu cầu và thời giờ của học sinh.

Centrelink thẩm định để xem ai đủ điều kiện học chương trình LLNP và bất cứ ai muốn theo học đều phải đăng ký tìm việc làm với Centrelink.

Chương trình học Anh Ngữ căn bản cũng được dành cho:

- Những người tìm việc tuổi từ 15 đến 20 dù họ đang nhận tiền trợ cấp hay không,
- Những người tìm việc từ 21 tuổi trở lên đang nhận Youth Allowance (Trợ Cấp Thanh Thiếu Niên), Newstart Allowance (Trợ Cấp Thất Nghiệp) hay Parenting Payment (Trợ Cấp Cha Mẹ Nuôi Con).

Những người tìm việc làm không nhận được bất cứ loại trợ cấp nào nói ở trên để có thể theo học chương trình Anh Ngữ Căn Bản nếu học đang có chiếu khán tạm thời loại 309, 310, 445, 450, 820, 826, 850, 437, 781, 783, và 784. Những di dân đang ở trong diện phải chờ hai năm mới được quyền xin hưởng trợ cấp xã hội cũng có thể xin theo học chương trình này.

Chương trình Anh Ngữ Cao Cấp được dành cho:

- Những người tìm việc là công dân hoặc thường trú nhân Úc hay những người có chiếu khán tạm thời loại 309, 310, 445, 450, 820, 826, 850, 437, 781, 783, and 784. Họ không cần phải thuộc diện đang lãnh trợ cấp xã hội.

Các cơ sở dạy Anh Ngữ đều tọa lạc tại những địa điểm gần với hầu hết các văn phòng Centrelink. Centrelink sẽ sắp xếp cuộc hẹn với những cơ sở này để thẩm định khả năng Anh Ngữ cho những người đủ tiêu chuẩn theo học. Nhân viên chuyên môn sẽ quyết định xem người xin theo học thích hợp nhất với chương trình nào: Anh Ngữ Căn Bản hay Cao Cấp. Các cơ sở cung cấp chương trình Anh Ngữ gồm nhiều loại, từ Trường TAFE Colleges cho tới các tổ chức cộng đồng và cả các Tổ Chức Huấn Luyện của Tư Nhân có Đăng Ký (Registered Training Organisations).

Những học sinh sống ở vùng nông thôn hoặc ở những nơi hẻo lánh hoặc những người gặp khó khăn không thể đến lớp học được thì có thể theo học Chương Trình Hàm Thụ cũng do Centrelink sắp xếp.

Muốn biết thêm thông tin, hoặc muốn được giới thiệu theo học, xin đến văn phòng Centrelink tại địa phương. Các bạn có thể tìm xem các thông tin về chương trình dạy học Anh Ngữ trên Internet tại địa chỉ mạng sau: <http://llnp.dest.gov.au>

Giáo Dục Kỹ Thuật và Giáo Dục Nâng Cao (Technical and Further Education (TAFE))

Lĩnh vực **Giáo Dục Kỹ Thuật và Giáo Dục Nâng Cao (Technical and Further Education (TAFE))** cung cấp nền giáo dục và đào tạo trong nhiều lĩnh vực bao gồm rất nhiều trình độ kỹ năng và học vấn. Đa số những lĩnh vực này được dạy tại Trường TAFE trong khi hệ thống **Giáo Dục Cộng Đồng Cho Người Tráng Niên (Adult Community Education (ACE))** và các cơ sở giáo dục khác cũng có những chương trình tương tự. Lĩnh vực huấn luyện bao gồm:

- Canh Nông, Ngành Học về Gia Súc và Tài Nguyên Thiên Nhiên
- Kiến Trúc, Xây Dựng và Kế hoạch
- Nghệ Thuật, Thủ Công Nghệ, Âm Nhạc, Vũ và Kịch Nghệ
- Kinh Doanh, Kinh Tế, Quản Trị và Bán Hàng
- Điện Toán và Hệ Thống Tin Học
- Giáo Dục
- Kỹ Sư & Các Kỹ Thuật Liên Hệ và Khảo Sát Đất Đai
- Các Dịch Vụ Y Tế, Cộng Đồng và An Sinh
- Khách Sạn, Du Lịch và Chuyên Chở và Dịch Vụ Cá Nhân
- Khoa Học Nhân Văn và Xã Hội
- Luật Pháp và An Ninh
- Sản Xuất và Chế Biến
- Khoa Học

Trình độ học vấn và kỹ năng cần thiết để theo học khóa học tại Trường TAFE đều khác nhau. Trình độ để được theo học có thể khác nhau như sau:

- Những người nghỉ học sớm (tức là những người chưa học hết trung học)
- Những người học xong chương trình VCE / Lớp 12
- Những người có bằng cấp chuyên môn / có kinh nghiệm làm việc trước kia
- Những người bị gián đoạn học vấn, gồm cả những thanh thiếu niên mới định cư

Văn Bằng

Tất cả các khóa học TAFE đều được công nhận tức là sau khi học viên hoàn tất một khóa học thì sẽ được cấp chứng chỉ. Văn bằng do Trường TAFE cấp được công nhận trên toàn quốc trong **Khuôn Khổ Đào Tạo Quốc Gia (National Training Framework)**. Điều này có nghĩa là văn bằng do Trường TAFE cấp được công nhận trên toàn nước Úc.

Những bằng cấp do Trường TAFE cấp là:

- Certificate I (Chứng Chỉ I)
- Certificate II (Chứng Chỉ II)
- Certificate III (Chứng Chỉ III)
- Certificate IV ((Chứng Chỉ IV)

- Bằng Diploma
- Bằng Advanced Diploma
- Bằng Bachelor Degree

Từ năm 2003, Trường TAFE sẽ tổ chức các khóa học để cấp văn bằng cử nhân trong những lãnh vực chuyên môn căn bản.

Các khóa học của Trường TAFE thông thường được dạy toàn thời hoặc bán thời. Chứng Chỉ 1-3 thông thường không kéo dài quá 12 tháng đối với chương trình học toàn thời. Các khóa học lấy văn bằng Diploma và Advanced Diploma thường kéo dài 2 năm học toàn thời. Các khóa học Văn Bằng Cử Nhân (Degree) sẽ kéo dài trong 3 hay 4 năm.

Trường TAFE cũng cung cấp những khóa **Học Nghề hay Huấn Luyện (Apprenticeship and Traineeship)**. Trước khi ghi danh học khóa học nghề hay huấn luyện, bạn cần phải kiếm được một chủ nhân để kết hợp chương trình huấn luyện cũng như huấn luyện tại chỗ làm với chương trình học tại Trường TAFE. Các khóa học nghề thường kéo dài 4 năm và khóa huấn luyện kéo dài trong 1 năm.

Chương Trình Học Anh Ngữ

Các Trường TAFE cũng tổ chức chương trình dạy **Anh Ngữ Như Là Ngôn Ngữ Thứ Hai (ESL)**. Những Chương trình này dành cho những người cần trau dồi khả năng Anh Ngữ hoặc muốn có cơ hội tốt hơn để tiếp tục học hay kiếm việc làm. Thường thường những người này đã học xong một khóa học của Dịch Vụ Giáo Dục Đa Văn Hóa (AMES) hoặc của một Trung Tâm Ngôn Ngữ.

Những người có chiếu khán tạm thời có thể đủ điều kiện ghi danh vào khóa học ESL của Trường TAFE.

Trường TAFE có một quá trình cung cấp các chương trình chuyên môn cho thanh thiếu niên mới tới Úc. Những người này muốn học Anh Ngữ cùng với những thanh thiếu niên khác trong một môi trường thoải mái, thân thiện và được giúp đỡ nhiệt tình. Chương trình này có thể nhằm giúp đỡ các thanh thiếu niên tỵ nạn có một quá trình học vấn dang dở cũng như cho những người đã học xong bậc trung học và những người có thể đã bắt đầu học chương trình đại học.

Trường TAFE Northern Melbourne (Northern Melbourne Institute of TAFE) (chương trình YAMEC được dạy tại chi nhánh ở Preston và Collingwood), Trường TAFE tại Đại Học Victoria (Victoria University (TAFE) tại Footscray, và Học Viện Kỹ Thuật Chisholm (Chisholm Institute) tại Dandenong có những khóa ESL **bắc cầu** chuyên ngành cho người tỵ nạn hoặc thanh thiếu niên mới tới. Những Chương Trình này được tổ chức qua việc nhận thức là những thanh thiếu niên mới đến định cư có thể đã bị dở dang về học vấn và họ cần được theo học một chương trình giáo dục toàn diện cũng như Anh Ngữ. Những chương trình này có thể dạy những môn như toán, khoa học, kỹ thuật tin học, chương trình giải trí cũng như cung cấp những dịch vụ hỗ trợ định cư như nhà ở, Centrelink, y tế và luật pháp. Học sinh có thể theo học những chương trình này bất kể trình độ sinh ngữ của họ cao hay thấp.

Mỗi chương trình Thanh Thiếu Niên Ty Nạn của Trường TAFE (TAFE Refugee Youth programs) đều nhấn mạnh đến việc hỗ trợ những thanh thiếu niên trong việc xây dựng được quan hệ gắn bó với các dịch vụ khác như JPET, MIPs, JPP. Những nhân viên hỗ trợ này cung cấp dịch vụ của họ qua sự phối hợp với các nhân viên của chương trình Thanh Thiếu Niên Ty Nạn để giúp những người này đối phó được với các vấn đề định cư (như nhà ở, y tế vv...)

Trong chương trình ESL của Trường TAFE, học sinh có thể kết hợp chương trình giáo dục nghề nghiệp với chương trình ESL cao hơn, thí dụ như Anh Ngữ và Điện Toán (English & Computing) hoặc Anh Ngữ và Chăm Sóc Trẻ (English & Childcare) vv... Các lớp học khác tập trung vào việc dạy kỹ năng đọc và viết cho những người nói Anh Ngữ khá nhưng cần được giúp đỡ thêm về đọc và viết. Các lớp Anh Ngữ được tổ chức ban ngày cũng như ban đêm và học sinh có thể học toàn thời hay bán thời.

Điều kiện ghi danh học Trường TAFE

Trường TAFE có chính sách ghi danh nhập học linh động. Chính sách này công nhận kiến thức, kinh nghiệm mà những người xin theo học thu thập được qua học vấn và kinh nghiệm sống khác bao gồm cả kinh nghiệm làm việc.

Do đó một người không nhất thiết là phải hoàn tất một chương trình giáo dục chính thức mới hội đủ điều kiện theo học Trường TAFE miễn là họ có thể chứng minh được là họ có một quá trình học vấn hay nghề nghiệp liên hệ tới khóa học. Trong một số trường hợp quá trình này có thể được tính điểm vào một số tín chỉ trong khóa học của Trường TAFE. Trường hợp này được gọi là **Công Nhận Quá Trình Học Tập (Recognition of Prior Learning (RPL))**.

Đối với một số khóa học, các bạn có thể ghi danh trực tiếp với Trường TAFE nhưng đối với các khóa học khác, nhất là các khóa để lấy Diploma hoặc Advanced Diploma, bạn phải ghi danh qua **Trung Tâm Ghi Danh Đại Học (Victorian Tertiary Admission Centre (VTAC))**. Việc ghi danh này phải được hoàn tất trong tháng 9 năm trước. Những người nộp đơn trễ hạn sẽ phải đóng một số tiền phạt. Các khóa của Trường TAFE bắt đầu hàng năm vào tháng 2 và tháng 7 (nhận học viên giữa năm).

Xin liên lạc với Trường TAFE để biết thêm chi tiết.

Tuyển giáo dục liên thông từ Trường TAFE đến Trường Đại Học

Bạn có thể dùng một chứng chỉ của Trường TAFE để xin vào học các khóa học khác, gồm cả các khóa ở Trường Đại Học. Một học sinh đã hoàn tất khóa học chứng chỉ lấy Diploma/Advanced Diploma có thể được tính điểm cho một số tín chỉ để lấy văn bằng đại học. Điểm này được tính tương đương với năm thứ nhất của chương trình đại học 3 năm.

Phí Tồn các Khóa Học

Các Trường TAFE đều tính học phí và sinh viên có thể phải trả phí tổn dịch vụ cho sinh viên và sử dụng các tiện nghi. Học phí Trường TAFE rẻ hơn nhiều so với học phí đại học đóng theo chương trình HECS

Những sinh viên nào đang hưởng trợ cấp thanh thiếu niên (Youth Allowance) hoặc các trợ cấp khác của Centrelink, có thể được hưởng lệ phí chiết giảm. Sinh viên có thể được hưởng trợ cấp Youth Allowance khi theo học hầu hết các khóa học. Xin xem Chương nói về “Tiền Trợ Cấp” (Income Support) để biết thêm chi tiết.

Nếu cần, sinh viên có thể mượn tiền để trả học phí.

Bạn làm cách nào để biết thêm thông tin?

Vùng nào ở Melbourne cũng có Trường TAFE. Mỗi trường đều có một Nhân Viên Phụ Trách Thông Tin và người này sẽ giúp các bạn nếu có thắc mắc. Các trường cũng có các dịch vụ tư vấn, gồm có các nhân viên tư vấn để giúp các học viên tương lai.

Muốn biết thêm thông tin về Trường TAFE và các chương trình của trường, xin coi:

- tập sách nhỏ được phát miễn phí nhan đề " Questions and Answers About TAFE" (Hỏi và Trả Lời Về Trường TAFE) (xin tại các trường học và thư viện công cộng)
- Information Victoria (Dịch Vụ Thông Tin Victoria), Điện Thoại số : 1300 366 356
- Office of Training and Tertiary Education (Văn Phòng Giáo Dục và Đào Tạo Cao Đẳng) tại địa chỉ mạng: www.otte.vic.gov.au

Trường Đại Học

Trường Đại Học có rất nhiều khóa học, một số khóa học hướng đến những ngành nghề chuyên môn như y khoa, điều dưỡng và kỹ sư trong khi những khóa khác hướng đến các ngành khác tổng quát hơn như nghệ thuật hay khoa học.

Sau đây là những khóa học tại đại học:

➤ **Diploma**

Học 2 năm toàn thời hoặc số thời gian tương đương nếu học bán thời. Khóa học này nhấn mạnh tới kỹ năng thực tiễn và hiểu biết tổng quát trong lãnh vực học. Sinh viên sẽ được cấp Para-professional Diploma (văn bằng Bán Chuyên môn).

➤ **Advanced Diploma**

Học 3 năm toàn thời hoặc số thời gian tương đương nếu học bán thời. Chương trình học cao hơn chương trình học để được cấp Diploma, tuy nhiên chương trình vẫn chú trọng vào kỹ năng thực dụng.

➤ **Bachelor Degree**

Học 3-4 năm toàn thời hoặc số thời gian tương đương nếu học bán thời. Sinh viên thường phải cần học ít nhất một môn học chuyên ngành trong suốt thời gian khóa học.

➤ **Graduate Certificate**

Học 6 tháng toàn thời hoặc số thời gian tương đương nếu học bán thời. Sinh viên có thể phải mở rộng thêm những kỹ năng đã thu thập được trong một khóa học cấp văn bằng cử nhân hoặc phải phát triển kiến thức nghề nghiệp và kỹ năng trong lãnh vực chuyên nghiệp mới.

➤ **Graduate Diploma**

Học 1 năm toàn thời hoặc số thời gian tương đương nếu học bán thời. Sinh viên có thể phải mở rộng thêm những kỹ năng đã thu thập được trong một khóa học cấp văn bằng cử nhân hoặc phải phát triển kiến thức nghề nghiệp và kỹ năng trong lãnh vực chuyên nghiệp mới hoặc củng cố thêm khả năng chuyên môn trong lãnh vực học.

➤ **Masters Degree (Văn Bằng Cao Học)**

Học 2 năm toàn thời hoặc số thời gian tương đương nếu học bán thời. Khóa học này gia tăng kỹ năng chuyên biệt và nghề nghiệp. Sinh viên sẽ thu thập sự hiểu biết sâu sắc trong một lãnh vực chuyên môn qua khóa học hoặc qua những công cuộc khảo cứu.

Doctoral Degree (Văn Bằng Tiến Sĩ)

Học 3 năm toàn thời hoặc số thời gian tương đương nếu học bán thời. Bằng Tiến Sĩ được cấp phát cho sinh viên sau khi họ đã thực hiện một dự án nghiên cứu gốc, bao gồm cả một luận án quan trọng và luận án này đóng góp thêm kiến thức và sự hiểu biết trong một lãnh vực nghiên cứu đặc biệt.

Điều kiện nhập học tối thiểu

Để được vào học đại học, sinh viên cần phải thi đậu chứng chỉ VCE hoặc học tiếp tục theo một tuyến giáo dục từ một khóa học của Trường TAFE, hoặc được công nhận đủ điều kiện theo **Các Điều Khoản Nhập Học Đặc Biệt (Special Entry Provisions)**.

Các Điều Khoản Nhập Học Đặc Biệt (Special Entry Provisions)

Các ứng viên không phải là những học sinh mới học xong trung học được mỗi trường đại học cứu xét theo từng cá nhân. Các trường đại học có thể cứu xét quá trình làm việc của ứng viên, việc học tập sau chương trình trung học hoặc hoàn cảnh đặc biệt. Điều kiện nhập học có thể căn cứ trên một hay nhiều yếu tố như lớn tuổi, những thiệt thòi phải chịu trong hoàn cảnh giáo dục và xã hội, hoặc khả năng thành công trong khóa học ở trình độ Đại Học.

Điều kiện nhập học cho sinh viên đã hoàn tất chứng chỉ VCE

Một khi sinh viên đã hội đủ điều kiện nhập học tối thiểu, họ sẽ còn cần phải hội đủ các điều kiện đặc biệt đối với từng khóa học mà họ muốn xin theo học. Những điều kiện của các khóa học bao gồm:

➤ **Các Bộ Môn Bắt Buộc:**

Đây là những bộ môn bắt buộc phải hoàn tất thỏa đáng trước khi sinh viên được cứu xét để được nhận vào một khóa học.

➤ **Điểm Trung Bình:**

Trong một số trường hợp, trước khi một bộ môn học được coi như đáp ứng được điều kiện của bộ môn bắt buộc, sinh viên còn cần phải đạt được một số điểm nào đó trong một môn học từ Các Bài Học Do Nhà Trường Thẩm Định (School Assessed Tasks (SATs)).

Bạn làm cách nào để ghi danh vào những Khóa Học Bậc Đại Học Victoria

Trung Tâm Ghi Danh Nhập Học Đại Học Victoria (Victorian Tertiary Admissions Centre (VTAC)) cứu xét các đơn xin nhập học cho hầu hết các khóa học văn bằng cử nhân, văn bằng khác tại đại học và hầu hết các khóa học toàn thời Certificate IV (Chứng Chỉ IV) Diploma và Advanced Diploma tại các Trường TAFE ở Victoria. Vào mỗi tháng 7, VTAC ấn hành một tập sách gồm các đơn ghi danh nhập học gọi là “Guide to University and TAFE courses” (Tập Hướng Dẫn của VTAC về các khóa học Đại Học và TAFE). Trong tập hướng dẫn có những thông tin về các khóa học, các thủ tục ghi danh và một đơn ghi

danh. **Đơn ghi danh** cho sinh viên khóa cử nhân thường thường hết hạn vào *cuối tháng 9* trong năm trước năm sinh viên ghi danh.

Việc lựa chọn sinh viên nhập học có tính cách rất cạnh tranh trong tất cả các khóa học và đặt căn bản trên thành quả học vấn của sinh viên, ngoại trừ trong vài trường hợp đặc biệt có một số tiêu chuẩn khác được cứu xét. Những tiêu chuẩn này có thể bao gồm kinh nghiệm làm việc, các kỹ năng chuyên biệt, khả năng và sự thích ứng với nghề nghiệp.

Chương Trình Đóng Học Phí Đại Học (Higher Education Contribution Scheme (HECS))

Thường trú nhân thường có thể trả học phí qua **Chương Trình Đóng Học Phí Đại Học (Higher Education Contribution Scheme (HECS))**. Tiền học phí theo Chương Trình HECS cho một sinh viên học toàn thời một chương trình căn bản là vào khoảng từ \$3,500-\$6,000/một năm. Học phí có thể được trả sau hoặc chỉ phải trả khi lợi tức đóng thuế lên tới một mức nào đó. Tới lúc này thì một số tiền tính theo phần trăm của lợi tức phải đóng thuế được trích ra để trả lại cho Sở Thuế Vụ (Australian Taxation Office).

Một số khóa học không được trả học phí theo chương trình HECS nhưng phải trả trước khóa học. Học phí bắt đầu từ \$10,000 một năm.

Bạn làm cách nào để biết thêm thông tin?

Xin xem địa chỉ mạng về Giáo Dục Cao Đẳng (Higher Education) của Bộ Giáo Dục, Khoa Học và Đào Tạo (Department of Education, Science and Training's (DEST) tại: <http://www.dest.gov.au/highered/index1.htm>

Mỗi trường Đại Học cũng đều xuất bản một cuốn cẩm nang có ghi thông tin về từng khóa học của trường. Các bạn cũng có thể gọi cho mỗi trường Đại Học để xin cuốn cẩm nang này.

Muốn biết thêm thông tin về việc tuyển lựa vào đại học và các thủ tục tuyển lựa, xin liên lạc trực tiếp với Trung Tâm Quản Trị Hành Chánh Đại Học (Victorian Tertiary Administrations Centre (VTAC) hoặc điện thoại số 1300 364 133 hoặc đến xem tại địa chỉ mạng: www.vtac.edu.au hoặc viết thư về:

The Information Officer
Victorian Tertiary Administrations Centre (VTAC)
Suite B, 40 Park Street
SOUTH MELBOURNE VIC 3205

Trợ Cấp

Centrelink hỗ trợ về tài chính và các lĩnh vực khác cho thanh thiếu niên và sinh viên trong thời gian học tập

Youth Allowance (Trợ Cấp Thanh Thiếu Niên)

được cấp cho :

- Sinh viên học sinh học toàn thời ở lứa tuổi từ 16-24
- Sinh viên từ 25 tuổi trở lên học toàn thời đã nhận Youth Allowance trước khi đủ 25 tuổi và cũng vẫn còn đang theo học cùng một khóa học
- Những thanh thiếu niên 21 tuổi hoặc nhỏ hơn đang kiếm việc làm toàn thời, vừa kiếm việc làm bán thời vừa kết hợp với việc học bán thời hay đang tham gia vào những hoạt động khác được Centrelink chấp thuận (gồm cả việc làm thiện nguyện), hoặc đang bị bệnh và
- thanh thiếu niên 15 tuổi là tuổi rời ghế nhà trường và được coi như sống độc lập.

Những thanh thiếu niên dưới 18 tuổi chưa học xong lớp 12 hay trình độ tương đương có thể không được lãnh Youth Allowance ngoại trừ trường hợp đang học hay được huấn luyện toàn thời. Để được hưởng Youth Allowance, các em cần phải tiếp tục học hoặc đi học trở lại, theo học Trường TAFE hoặc một khóa huấn luyện được chấp thuận. Học sinh có thể được miễn trừ những điều kiện này nếu có thể hay là những điều kiện này không thích hợp đối với trường hợp các em.

Mức trợ cấp của Youth Allowance tùy thuộc vào việc người lãnh trợ cấp có còn phải sống phụ thuộc cha mẹ hay không hoặc các em được coi như sống độc lập, độc thân, có con cái, sống ở nhà hay phải sống xa nhà để học hành hoặc để gia tăng cơ may kiếm được việc làm.

Đối với những người lãnh Youth Allowance theo mức của người sống độc lập, việc các em có đủ tiêu chuẩn để hưởng trợ cấp hoặc được hưởng mức trợ cấp bao nhiêu thì còn tùy thuộc vào lợi tức, tài sản của cha mẹ và có thể tùy vào của cải thực sự của gia đình. Phụ Cấp Mướn Nhà (Rent Assistance) cũng có thể được trả cho những người phải trả tiền mướn nhà tư nhân. Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc với Centrelink

Austudy Payment (Trợ Cấp Giáo Dục)

- được cấp sinh viên từ 25 tuổi trở lên hoặc đang học một khóa toàn thời được chấp thuận tại một cơ sở giáo dục được công nhận. (Sinh viên bị khuyết tật có thể được giúp đỡ để học bán thời).

Special Benefit (Trợ Cấp Đặc Biệt)

được trả cho những người ở trong hoàn cảnh hết sức khó khăn về tài chính và cá nhân nhưng có thể họ không đủ tiêu chuẩn được hưởng các trợ cấp khác của Centrelink.

Income and Assets Tests (Trắc Nghiệm Lợi Tức và Tài Sản)

Nếu có thể được, chính phủ khuyến khích các bậc cha mẹ hỗ trợ cho con cái cho tới khi các em có thể tự lực cánh sinh để lo cho cuộc sống của mình. Do đó, khi cứu xét điều kiện để cấp Youth Allowance cho các thanh thiếu niên còn sống với cha mẹ, Centrelink sẽ cứu xét tình trạng tài chính của cha mẹ học sinh.

Parental Means Test (Trắc Nghiệm Khả Năng Kinh Tế của Cha Mẹ) chỉ áp dụng cho những người nhận còn phụ thuộc vào cha mẹ và đang nhận Youth Allowance. Trong việc nghiệm, tài sản, lợi tức của cha mẹ sẽ được cứu xét. Trong trường hợp cứu xét lợi tức, của cải và tài sản thực sự của gia đình được dùng để đánh giá xem họ có đủ tài chính để hỗ trợ cho con mình không.

- **Personal Income Test (Trắc Nghiệm Lợi Tức Cá Nhân)** – mức trợ cấp cho Youth Allowance hay Austudy tùy thuộc vào lợi tức cá nhân mỗi hai tuần.
- **Personal Assets Test (Trắc Nghiệm Tài Sản Cá Nhân)** áp dụng cho những người xin hưởng Austudy cũng như cho những người sống độc lập và xin Youth Allowance.
- **Partner Income and Assets Tests (Trắc Nghiệm Lợi Tức và Tài Sản của Người Phối ngẫu)** áp dụng cho những người xin Youth Allowance theo giá biểu sống độc lập và Austudy cho những người có vợ hoặc chồng.

Tình trạng cư trú

Muốn được hưởng trợ cấp, các đương đơn thường phải là thường trú nhân ở Úc và thông thường phải đang sống tại Úc. Những học sinh học toàn thời có thể được lãnh trợ cấp khi đang ở nước ngoài. Những di dân mới đến Úc phải chờ 2 năm trước khi có thể được lãnh Youth Allowance) hay Trợ Cấp Giáo Dục (Austudy) – Những người mang chiếu khán tỵ nạn hay chiếu khán nhân đạo sẽ được miễn trừ những điều kiện này. **Nếu cần, bạn sẽ được cung cấp thông ngôn viên miễn phí.**

Extra Benefits (Những Phụ Cấp Khác)

Centrelink còn có thể cung cấp các loại phụ cấp khác như:

Rent Assistance (Phụ Cấp Mướn Nhà) được cấp cho những người lãnh Youth Allowance sống xa nhà để theo học hoặc để kiếm việc làm và họ đang phải trả tiền mướn nhà.

Interest Free Advance Payment (Tiền Mượn Trước Miễn Tiền Lãi) và Special Employment Advance (Tiền Mượn Trước Đặc Biệt). Những người lãnh Youth Allowance và Austudy có thể được ứng trước tiền trợ cấp của họ mà không phải chịu tiền lãi. Special Employment Advance cũng có thể được trả cho một số người lãnh Youth Allowance và Austudy.

Để giúp chi phí di chuyển khi đi học từ nhà đến trường và từ trường về nhà, một số sinh viên đại học có thể được hưởng **Fares Allowance (Phụ Cấp Di Chuyển).**

Tiền cho Sinh Viên Đại Học Mượn (Loans for Tertiary Students). Financial Supplement loan (Tiền Cho Mượn để Phụ Trợ Tài Chánh) là một chương trình cho vay tự nguyện (voluntary loan scheme) cho sinh viên đại học đủ điều kiện hưởng Youth Allowance hoặc Austudy và cũng được cấp cho MỘT VÀI sinh viên không đủ điều kiện được hưởng Youth Allowance vì không đủ tiêu chuẩn sau cuộc Trắc Nghiệm Tài Sản của cha mẹ (Parental Means Test). Muốn biết thêm chi tiết, xin gọi cho Centrelink.

Income Bank (Ngân Hàng Lợi Tức). Khi nhận Youth Allowance hay Austudy, sinh viên học sinh có lợi tức mỗi hai tuần dưới mức được miễn tính là lợi tức, sẽ có một Income Bank để tích trữ khoản lợi tức được phép thu nhập (nhiều nhất là \$6,000) để bù trừ vào lợi tức sau này kiếm được ở mức cao hơn mức được miễn tính là lợi tức (gồm cả lợi tức kiếm được trong kỳ nghỉ). Nhờ vậy, tiền trợ cấp của họ sẽ không bị ảnh hưởng nhiều.

Health Care Card (Thẻ Chăm Sóc Sức Khỏe) sẽ giúp các bạn tiết kiệm tiền đối với một số thuốc do bác sĩ kê toa. Những người tìm việc sẽ đương nhiên được cấp Health Care Card và sinh viên học toàn thời phải làm đơn xin và cung cấp chi tiết về lợi tức.

Phụ Cấp Thuốc Men (Pharmaceutical Allowance) có thể được trả cho những người lãnh Youth Allowance và Austudy nhưng đang bị bệnh hoặc mất khả năng lao động tạm thời.

Những Dịch vụ của Vụ Centrelink Dành Cho Thanh Thiếu Niên

... kể cả những người không lãnh trợ cấp của Centrelink.

Youth Teams (Đội Thanh Thiếu Niên) làm việc tại các Văn Phòng Centrelink và họ giúp các thanh thiếu niên hiểu và tiếp cận được với nền giáo dục, huấn luyện và lựa chọn nghề nghiệp cũng như biết được điều kiện để hưởng trợ cấp.

Specialist Youth Servicing Units (Ban Chuyên Gia Phục Vụ Thanh Thiếu Niên) bao gồm Nhân Viên Xã Hội và các chuyên gia khác để:

- giúp những thanh thiếu niên vô gia cư;
- can thiệp sớm để ngăn ngừa thanh thiếu niên có nguy cơ bỏ học;
- giúp đỡ triệt để về nghề nghiệp và công việc; và

- giới thiệu tới các dịch vụ khác.

Career Information Centres (Trung Tâm Thông Tin Nghề Nghiệp) giúp thanh thiếu niên xem miễn phí những thông tin dễ sử dụng bao gồm tất cả các nghề nghiệp và khóa học. Có tất cả 12 trung tâm như vậy trong các thủ phủ và những thị trấn chính. Mỗi trung tâm đều có nhiều tập sách hướng dẫn các khóa học và video cũng như các thông tin qua các ấn phẩm và máy điện toán. Những tài liệu này nhằm giúp thanh thiếu niên hoạch định nghề nghiệp, viết đơn xin việc và làm bản lý lịch cá nhân cũng như chuẩn bị phỏng vấn xin việc làm.

Self Help Facilities (Các Tiện Nghi Để Tự Sử Dụng) có tại hầu hết các văn phòng Centrelink và gồm có:

- màn hình rờ tay (touchscreens) liệt kê những chỗ cần người;
- điện thoại, máy photocopy và fax;
- máy điện toán để làm đơn xin việc và làm bản lý lịch cũng như xem internet;
- bảng hướng dẫn việc làm, các truyền đơn thông tin và tấm bảng ghi chú.

Trách Nhiệm đối với Centrelink

Khách hàng có nhiệm vụ thông báo cho Centrelink khi hoàn cảnh của họ thay đổi có thể ảnh hưởng tới trợ cấp

Đi ngoại quốc có thể ảnh hưởng tới tiền trợ cấp, do đó cần báo cho Centrelink biết bất cứ khi nào tính đi ngoại quốc

Đối chiếu dữ liệu thông tin với các bộ sở khác của chính phủ. Bạn phải luôn luôn cho Centrelink biết những thông tin chính xác bởi vì các chi tiết này sẽ được đối chiếu với các bộ sở khác của chính phủ và các cơ sở giáo dục.

Muốn biết thêm thông tin bằng ngôn ngữ khác không phải bằng Anh Ngữ, xin gọi số 13 1202 hoặc hỏi xin tờ Thông Tin “Help for Young People and Students” (Trợ Giúp cho Thanh Thiếu Niên và Học Sinh) (17 ngôn ngữ) tại các văn phòng Centrelink hoặc trên trang điện toán tại:

<http://www.centrelink.gov.au./internet/internet.nsf/multifilestores/ypos0112>

Nguồn tài liệu thông tin khác

Tài liệu tham khảo tổng quát

- Job and Course Explorer (OZJAC), là một dịch vụ thông tin được điện toán hóa về giáo dục nâng cao và nghề nghiệp. Bạn có thể tìm thấy tại nhiều trường học và thư viện địa phương. Bạn cũng có thể xin cuốn danh bản về các khóa học OZJAC
- The Job Guide, do Bộ Giáo Dục, Khoa Học và Đào Tạo (Commonwealth Department of Education, Science and Training (DEST) ấn hành. Xin coi cuốn hướng dẫn này tại thư viện trường học hay tại văn phòng Centrelink địa phương.
- Bạn cũng có thể xem các cuốn cẩm nang của các trường đại học

Thông tin tổng quát về VCE

Information Section

Victorian Curriculum Assessment Authority

41 St Andrews Place

EAST MELBOURNE 3002

Phone: (03) 9651 4300 Fax: (03) 9651 4324

Website: www.vcaa.vic.edu.au

Thông tin về chương trình giáo dục hàm thụ

Distance Education Centre Victoria

315 Clarendon Street

THORNBURY VIC 3071

Phone: (03) 8480 0000 Fax: (03) 9416 8493

Website: www.distance.vic.edu.au

Thông tin tổng quát về giáo dục cho phụ huynh

Department of Education and Training's "A-Z Guide for Parents: Education in Victorian Government Schools at a glance" (bao gồm các bản dịch qua 12 ngôn ngữ ngoài Anh Ngữ) xin xem:

Website: www.sofweb.vic.edu.au/lem/esl.azguide.htm

Muốn biết thêm thông tin về chương trình ESL tại trường học và thông tin về VCE được dịch ra 14 ngôn ngữ, xin xem:

Website: www.sofweb.vic.edu.au/lem/esl/index.htm

Muốn biết thêm thông tin về trường TAFE

Office of Training and Tertiary Education (OTTE)

2 Treasury Place

EAST MELBOURNE VIC 3002

Phone: (03) 9637 2000 Fax: (03) 9637 2470

Website:

TAFE Course line: 131823

Muốn biết thêm thông tin về nhân dụng, Trường TAFE và Trường Đại Học

Melbourne Career Information Centre

1st Floor, 176 Bridge Road

Richmond 3121

Phone: (03) 9299 1038 Fax: (03) 9299 1099